

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 02-11-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Kim T, sinh năm 1992; Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ hiện trú: Ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Tăng Hoàng T1, sinh năm 1988; Địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, Điều 15, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Kim T và anh Tăng Hoàng T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Kim T và anh Tăng Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thạch Thị Kim T và anh Tăng Hoàng T1 thống nhất có hai người con chung tên Tăng Hoàng Bảo T2 (sinh ngày 12-7-2012), Tăng

Hoàng Bảo T3 (sinh ngày 12-12-2013) và thống nhất giao hai con chung trên cho anh Tăng Hoàng T1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đây cũng là nguyện vọng của cháu Tăng Hoàng Bảo T2 và cháu Tăng Hoàng Bảo T3) và chị Thạch Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Thạch Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Kim T và anh Tăng Hoàng T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí sơ thẩm: Án phí vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nguyên đơn chị Thạch Thị Kim T và bị đơn anh Tăng Hoàng T1 mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng), tuy nhiên chị T và anh T1 là người dân tộc Khmer sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên chị Thạch Thị Kim T và anh Tăng Hoàng T1 được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân thị trấn H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhẫn